CTY CP IN VA BAO BÌ
BÌNH ÑÒNH

CONG HOA XA HOI CHU NGHÓA VIET NAM
Ñoc lap – Tö do – Hanh phuc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Theo mau ban hành kèm theo *Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

Nam bao cao: 2018

Kính gởi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ BÌNH ĐỊNH**

I.Thong tin chung:

1.Thông tin khái quát:

-Ten giao dòch: BIPRICA
-Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4100300251
-Vốn điều lệ: 18 tỷ đồng -Vốn chủ sở hữu: 36 tỷ đồng
-Địa chỉ: 20 Nguyễn Văn Trỗi, P. Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
-Số điện thoại: 0256-3525135 Fax: 0256-3524366 Website: **www.biprica.com.vn**
-Mã cổ phiếu: CIB

***Quá trình hình thành và phát triển:**

-Công ty cổ phần in và bao bì Bình Định được thành lập theo Quyết định số 19/1999/QĐ-UB ngày 10/02/1999 của UBND tỉnh Bình Định trên cơ sở cổ phần hóa 02 phân xưởng In offset và Bao bì carton thuộc Công ty Dược-TTBYT Bình Định.

-Vốn ban đầu 2,252 tỷ đồng, cơ sở vật chất kỹ thuật gồm 01 văn phòng làm việc, 01 nhà xưởng sản xuất bao bì carton và in offset tại 20 Nguyễn Văn Trỗi, T.Phố Quy Nhơn, diện tích chật hẹp chỉ có 1.624m2.

-Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã không ngừng xây dựng và phát triển bền vững, hiệu quả năm sau cao hơn năm trước, thực hiện nộp Ngân sách Nhà nước đầy đủ, giải quyết công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

-Hiện nay, Công ty là doanh nghiệp hạng II, sản xuất 03 ngành hàng chủ yếu là in offset, bao bì carton và sản xuất giấy Kraft, tọa lạc tại hai địa điểm 20 Nguyễn Văn Trỗi-phường Ngô Mây và Khu vực 7-phường Nhơn Phú thuộc thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định với tổng diện tích mặt bằng khoảng 22.000m2, tổng giá trị tài sản 71 tỷ đồng và lao động bình quân 180 người.

2.Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1.Ngành nghề kinh doanh chính:

-In Offset: Sản xuất các loại bao bì giấy gồm hộp, nhãn bao bì, túi xách và các loại tờ truyền thông, tập san, tạp chí, biểu mẫu, xuất bản phẩm. In hóa đơn tài chính, nhãn Decal các loại và các sản phẩm khác theo quy định hiện hành.
-Sản xuất các loại bao bì carton 3 lớp, 5 lớp, 7 lớp cao cấp với các loại sóng A, B, C, E bằng kỹ thuật in Flexo, Offset theo tiêu chuẩn chất lượng cao.

2.2.Địa bàn kinh doanh: chủ yếu là tỉnh Bình Định và một số địa phương khác trong nước.

3.Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1.Mô hình quản trị:

Gồm có: -Đại hội đồng cổ đông
-Hội đồng quản trị

-Ban kiểm soát
-Giám đốc điều hành

3.2.Cơ cấu bộ máy quản lý theo sơ đồ sau:

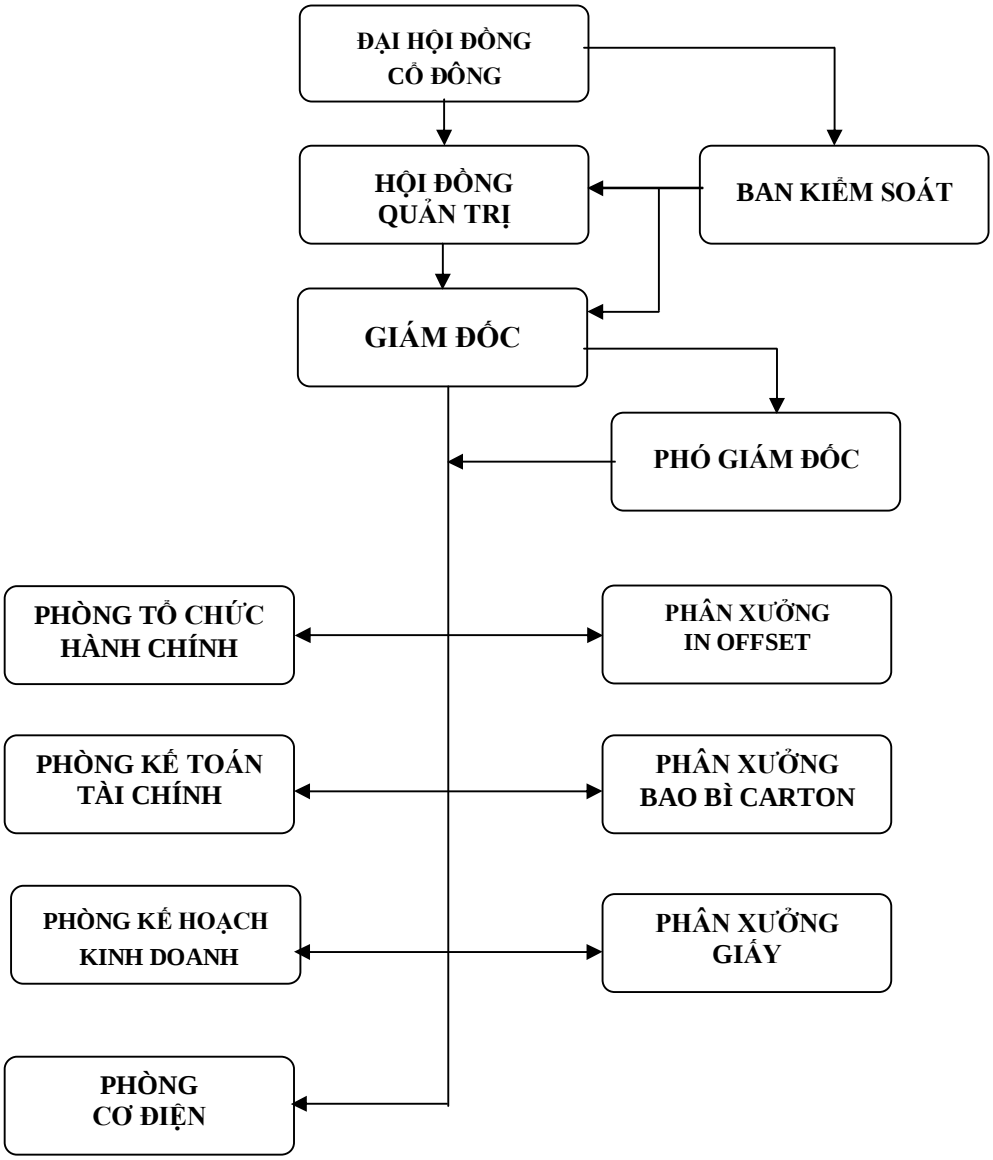

3.2.1.Đại hội đồng cổ đông: Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề mà Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và kế hoạch tài chính, sản xuất kinh doanh cho năm tiếp theo.

3.2.2.Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Cty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

3.2.3.Ban kiểm soát: Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban giám đốc.

3.2.4.Ban giám đốc:

-Giám đốc là người đại diện pháp luật của Công ty, là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của

Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
-Phó giám đốc, kế toán trưởng và trưởng các bộ phận chức năng là người giúp việc cho giám đốc và chịu trách nhiệm trước giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.
3.2.5.Bộ phận quản lý và bộ phận sản xuất:
Bao gồm các phòng chức năng và phân xưởng sản xuất:
**Phòng Tổ chức-Hành chính:*
- Tổ chức sắp xếp bộ máy nhân sự, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh của Cty.
-Xây dựng nội quy, quy chế công ty.
-Tham mưu cho giám đốc về công tác lao động, tiền lương, bảo hiểm… các chế độ chính sách liên quan người lao động.
-Thực hiện chức năng văn thư, lưu trữ, quản lý con dấu, quản lý tài sản, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị khối văn phòng; công tác bảo vệ, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, y tế...
-Chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục pháp lý, các giấy phép liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
**Phòng Kế toán-Tài chính:*
-Xây dựng kế hoạch và theo dõi quản lý tình hình sử dụng nguồn vốn của Công ty, tham mưu, đề xuất các biện pháp phát triển nguồn vốn, sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.
-Lập và phân tích báo cáo tài chính định kỳ quý, 6 tháng và năm để phục vụ cho công tác quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
-Tham mưu cho Giám đốc về việc kiểm soát chi phí, hiệu quả đối với các hoạt động của công ty.
**Phòng Kế hoạch-Kinh doanh:*
-Xây dựng chiến lược kinh doanh toàn diện và cụ thể, ngắn hạn và dài hạn trên cơ sở phân tích kỹ thị trường, có kế hoạch tiếp thị bán hàng đối với từng thị trường phù hợp theo thời điểm.
-Thiết lập các mối quan hệ mật thiết với khách hàng nhằm mở rộng thị trường và nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của Công ty. Giữ vững thị trường hiện có và khai thác thị trường mới, thị trường tiềm năng.
-Tổ chức và thực hiện các công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh công ty.
-Quản trị sản xuất công ty.
**Phòng Cơ điện:*
-Quản lý tình hình sử dụng máy móc, thiết bị của công ty.
-Thực hiện công tác kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa, lắp đặt máy móc, thiết bị, điện, nước, đảm bảo phục vụ sản xuất liên tục, an toàn và độ bền của thiết bị.
**Bộ phận sản xuất:* Gồm có:
-*Phân xưởng in Offset:* Sản xuất các loại bao bì giấy gồm hộp, nhãn mác bao bì, túi xách và các loại tờ truyền thông, tập san, tạp chí, biểu mẫu, sách báo, xuất bản phẩm. In hóa đơn tài chính, nhãn decal các loại và các sản phẩm khác theo quy định hiện hành.
-*Phân xưởng sản xuất bao bì carton:* Sản xuất các loại bao bì carton 3lớp, 5lớp, 7lớp với các loại sóng A, B, C, E bằng kỹ thuật in Flexo, Offset tiêu chuẩn chất lượngcao.
-*Phân xưởng sản xuất giấy:* Sản xuất giấy Kraft cuộn, đáp ứng một phần nhu cầu nguyên liệu đầu vào cho phân xưởng bao bì carton.

3.3.Các công ty con, công ty liên kết: không

4.*Định hướng phát triển:*

4.1.Mục tiêu chủ yếu:

-Doanh thu : phấn đấu mức tăng trưởng bình quân 5-10%/năm.

-Lợi nhuận : phấn đấu mức tăng trưởng bình quân 5-10%/năm.

-Chia cổ tức: 18-20%/năm

-Trích nộp Ngân sách Nhà nước: thực hiện nghĩa vụ trích nộp thuế GTGT, TNDN và các loại thuế khác đúng, đủ theo luật định.

-Thực hiện bảo toàn và phát triển vốn, trích lập các quỹ đúng theo Điều lệ và Nghị quyết Đại hội cổ đông, HĐQT.

-Về thu nhập của người lao động: bảo đảm và từng bước nâng cao mức thu nhập phù hợp cho người lao động.

4.2.Chiến lược phát triển trung, dài hạn:

-Lấy phát triển ngành nghề in ấn và bao bì làm trọng tâm, tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ thiết bị, nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm. Tập trung nghiên cứu và đưa vào áp dụng công nghệ sản xuất thùng carton, hộp in offset cao cấp, đa dạng hóa mặt hàng sản phẩm, tập trung chiều sâu hai ngành hàng này. Từng bước phát triển thêm ngành nghề mới một cách phù hợp, vững chắc.

-Tiếp tục giữ vững và duy trì ổn định khách hàng hiện có, khách hàng truyền thống có nhiều tiềm năng; mở rộng khai thác, phát triển thị trường, khách hàng mới trên các lĩnh vực ngành nghề là các công ty Dược trong nước, các doanh nghiệp sản xuất chế biến gỗ xuất khẩu, chú trọng phát triển thị trường bao bì bánh kẹo, nước giải khát, đông lạnh, thủy sản, hàng tiêu dùng…; đầu tư phát triển thiết bị máy móc, công nghệ tiên tiến để sản xuất sản phẩm bao bì cao cấp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh.

4.3.Các mục tiêu phát triển bền vững:

-Thực hiện tốt các công tác về quản lý và bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, quan hệ xã hội và cộng đồng theo quy định của pháp luật và của địa phương.

4.4.Các rủi ro có thể gặp phải:

-Rủi ro lớn nhất trong kinh doanh là vấn đề nợ xấu mất khả năng thanh toán. Công ty đã thực hiện việc kiểm soát tình hình công nợ có hiệu quả, hạn chế thấp nhất nợ xấu: nợ khó đòi, mất khả năng thanh toán. Năm 2018 không có tình trạng nợ xấu xảy ra.

II.Tình hình hoạt động trong năm:

1.Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Đặc điểm tình hình:

Công ty cổ phần In và Bao bì Bình Định thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 trong bối cảnh nền kinh tế trong nước có sự chuyển biến tích cực, lạm phát được kiểm soát, lãi suất vay Ngân hàng cơ bản ổn định. Tuy nhiên, tình hình kinh tế-xã hội vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức: thiên tai, bão lụt... gây thiệt hại lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất, đời sống của người dân và doanh nghiệp. Sản xuất kinh doanh vẫn còn khó khăn, thị trường cạnh tranh gay gắt. Trong năm 2018 nguyên liệu ngành giấy in và bao bì giá cả đầu vào tiếp tục gia tăng: giấy in offset

tăng từ 5-10%, giấy bao bì carton tăng từ 10-15%, trong khi giá bán sản phẩm đầu ra không tăng, nên công ty gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình SXKD.

Song với sự nỗ lực của HĐQT, Ban Giám đốc cùng toàn thể người lao động trong công ty; sự quan tâm, hỗ trợ của Ban lãnh đạo Công ty Dược-TTBYT Bình Định và các công ty thành viên trong hệ thống BIDIPHAR cùng với việc củng cố và giữ mối quan hệ mật thiết với những khách hàng truyền thống, sự ủng hộ của các cổ đông… đã giúp cho Công ty phát huy được những thuận lợi, khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018.

1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Qua kết quả đạt được, công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 cụ thể như sau:

T	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2017	KẾ HOẠCH NĂM 2018	THỰC HIỆN NĂM 2018	TH2018/ TH2017 (%)	TH2018/ KH2018 (%)
1	Doanh thu thuần *Trong đó*: -Bao bì carton -In offset	Tỷ đồng - -	113,6 79,5 34,1	120 80 40	116,9 86,8 30,1	103% 109% 88%	97% 108% 75%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,44	8,6	8,53	101%	99%
3	Nộp Ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	6,4	Theo luật định	6,5	102%	-
4	Chia cổ tức *(%/vốn điều lệ)*	%	20%	18-20 %	20%	100%	100%
5	Thu nhập bình quân	Triệu đồng / người/tháng	6,3	-	6,5	103%	-

2.Tổ chức và nhân sự:

2.1.Danh sách Ban điều hành:

(Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác…)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ (đến 31/12/2018)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Nguyễn Nhượng	1953	1116 Hùng Vương, Quy Nhơn, B.Định	Trung cấp Dược	Giám đốc	203.350	11,29%
2	Ông Trần Ngọc Khánh	1960	15 Duy Tân, Quy Nhơn, B.Định	Cử nhân kinh tế	Phó giám đốc	115.000	6,38%
3	Ông Lê Hồng Niên	1962	61 Hoàng Văn Thụ, Quy Nhơn, B. Định	Cử nhân kinh tế	Phó giám đốc	76.448	4,24%
4	Bà Hồ Thị Bình	1971	24 Nguyễn Thị Định, Quy Nhơn, B.Định	Cử nhân kinh tế	Kế toán trưởng	115.504	6,41%

2.2.Những thay đổi trong Ban điều hành: không

2.3.Số lượng cán bộ công nhân viên toàn công ty: 180 người

2.4.Tóm tắt chính sách và những thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

-Thực hiện tốt các quy định của Nhà nước như: Luật lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Công đoàn…, các văn bản về pháp luật lao động, đảm bảo cho người lao động thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

-Thực hiện tốt quy chế dân chủ, tiếp thu và giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quan hệ lao động, tạo điều kiện cho người lao động được góp ý kiến vào các hoạt động của công ty, xây dựng công ty ngày càng phát triển.

3.Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án năm 2018:

3.1.Các khoản đầu tư lớn:

a.Về thiết bị công nghệ: Vốn đầu tư **7** tỷ đồng

Trong đó:

-Đầu tư 01 máy ghi kẽm CTP mới 100% khổ 72x102cm Trung Quốc sản xuất (công nghệ Nhật Bản)

-Đầu tư 01 máy in nhãn decal (Flexo) 6 màu hiệu LINTEC và máy bế nhãn decal tự động do Nhật sản xuất đã qua sử dụng

-Đầu tư 01 máy bế thùng carton tự động hiệu NIKKO do Nhật sản xuất đã qua sử dụng

-Đầu tư 01 máy chế bản Polyme khổ A2 mới 100% do Trung Quốc sản xuất

-Đầu tư máy đếm giấy in (định lượng 30-180g) hiệu AKEBONO do Nhật sản xuất đã qua sử dụng

-Đầu tư 01 máy cột dây thùng carton do Nhật sản xuất đã qua sử dụng

-Và một số máy móc thiết bị chuyên dùng khác.

b.Về xây dựng cơ bản:

-Năm 2018, hoàn thành công tác xây dựng cơ bản Khu nhà làm việc khối văn phòng và nhà ăn tập thể (3 tầng), tổng diện tích sàn xây dựng là 1.027m2 và các hạng mục công trình có liên quan (nhà để xe, nhà bảo vệ, tường rào cổng ngõ…) tại cơ sở 2, khu vực 7, phường Nhơn Phú.

-Ngoài ra trong năm 2018, công ty cũng đầu tư vốn XDCB vào lĩnh vực sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng như: nhà xưởng, nhà kho, công trình vệ sinh… nhằm đảm bảo phục vụ tốt yêu cầu sản xuất và chuẩn bị cho việc di dời văn phòng làm việc, nhà xưởng sản xuất đến địa điểm mới tại cơ sở 2, phường Nhơn Phú.

-Thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Bình Định tại Quyết định số 641/QĐ-UBND ngày 04/03/2016 v/v phê duyệt Kế hoạch di dời các kho bãi, cơ sở sản xuất không phù hợp quy hoạch ra khỏi khu vực nội thành thành phố Quy Nhơn. Trong năm 2018, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Định và công ty đã tiến hành công tác kiểm kê, xác định giá trị đền bù, hỗ trợ theo quy định của Nhà nước, công tác này sẽ tiếp tục được thực hiện trong năm 2019. Sau đó công ty sẽ thực hiện di dời theo kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của công ty và chủ trương của Nhà nước.

3.2.Các công ty con, công ty liên kết: không

4.Tình hình tài chính:

4.1.Tình hình tài chính:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2017	THỰC HIỆN NĂM 2018	% TĂNG, GIẢM (+,-)
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	63,086	71,751	+13,7%
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	113,6	116,9	+3%
3	Lợi nhuận từ hoạt động K.doanh	Tỷ đồng	8,27	8,52	+3%
4	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	0,17	0,003	-
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,44	8,53	+1%

6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	6,75	6,82	+1%
7	Tỷ lệ trả cổ tức *(%/vốn điều lệ)*	%	20%	20%	-

4.2.Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2017	NĂM 2018	GHI CHÚ
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	-Hệ số thanh toán ngắn hạn *(TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)*	1,66	1,72	
	-Hệ số thanh toán nhanh *(TS ngắn hạn – Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn*	0,99	1,03	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	-Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,46	0,49	
	-Hệ số Nợ /Vốn chủ sở hữu	0,85	0,96	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	-Vòng quay hàng tồn kho *(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)*	5,63	5,16	
	-Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,80	1,62	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	-Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,059	0,058	
	-Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,20	18,9	
	-Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,10	9,5	
	-Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	0,07	0,07	

5.Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1.Cổ phần:

-Số lượng cổ phần : 1.800.000 cổ phần

-Loại cổ phần: cổ phần phổ thông

5.2.Cơ cấu cổ đông:

5.2.1.Cơ cấu cổ đông của công ty (tính đến 31/12/2018):

TT	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị *(đồng)*	% vốn điều lệ
1	**Cổ đông lớn**	433.854	4.338.540.000	24%
2	**Cổ đông nhỏ**	1.366.146	13.661.460.000	76%
	TỔNG CỘNG (1+ 2)	**1.800.000**	**18.000.000.000**	**100%**
	Trong đó:			
1	**Cổ đông cá nhân là CBCNV công ty**	858.517	8.585.170.000	47,7%
2	**Cổ đông cá nhân ngoài công ty**	941.483	9.414.830.000	52,3%

5.2.2.*Cổ đông/ thành viên góp vốn nước ngoài :* không

5.3.Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

5.4.Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

5.5.Các chứng khoán khác: không

6.Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1.Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a.Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất các sản phẩm chính của tổ chức trong năm: 6.900 tấn/năm giấy các loại. Trong đó:

3.800 tấn/năm giấy Krafp các loại dùng cho sản xuất bao bì carton

1.000 tấn/năm giấy các loại dùng cho sản xuất in ofsett (Duplex, Ivory, Couche, Bãi bằng...)

2.100 tấn/năm giấy phế liệu dùng cho sản xuất giấy Kraft cuộn (giấy xeo)

b.Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm chính của tổ chức trong năm:

Tỷ lệ 5% tương đương 295 tấn/năm giấy phế liệu (giấy rẻo) từ hoạt động sản xuất bao bì caton và in offset được sử dụng lại để tái chế ra giấy Kraft cuộn.

6.2.Tiêu thụ năng lượng:

a.Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

-Năng lượng tiêu thụ trực tiếp: -Điện: 700.000 kwh/năm

-Than đá: 900 tấn/năm

-Năng lượng tiêu thụ gián tiếp: không

b.Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không

c.Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không

***6.3.Tiêu thụ nước** (mức tiêu thụ nước cho hoạt động kinh doanh trong năm):*

a.Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

-Nguồn cung cấp nước: nước máy của thành phố

-Lượng nước sử dụng cho sản xuất: 600 m3/năm

b.Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và sử dụng:

-100% nước thải sản xuất được xử lý qua hệ thống xử lý nước thải, bơm vào các hồ sinh học để sử dụng nước tuần hoàn trong sản xuất và để nuôi cá.

6.4.Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a.Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b.Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.5.Chính sách liên quan đến người lao động:

a.*Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:*

-Số lượng lao động: 180 người

-Mức thu nhập bình quân người lao động năm 2018: 6,5 triệu đồng/tháng/người

b.*Chính sách lao động nhằm bảo đảm sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:*

-Thực hiện các chế độ, chính sách cho người lao động như: BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp…đầy đủ, đúng quy định của Nhà nước. Chế độ ốm đau, thai sản…được thanh toán kịp thời. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm. Trang cấp bảo hộ lao động cho người lao động phù hợp với yêu cầu sản xuất của công ty.

-Hàng tháng, công ty đều có hỗ trợ tiền ăn ca cho người lao động, bình quân 80 triệu đồng/1 tháng. Ngoài ra, Công ty có nhà ăn tập thể phục vụ cho người lao động hai phân xưởng sản xuất bao bì carton và xeo giấy, tạo điều kiện để có bữa ăn tại chỗ sạch sẽ, hợp vệ sinh, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, duy trì tốt sức khỏe cho người lao động.

-Hàng năm, công ty có hỗ trợ cho bản thân người lao động và gia đình gặp khó khăn hoạn nạn do bị thiên tai, bão lụt hoặc kinh tế gia đình thật sự khó khăn trong dịp Lễ, Tết Nguyên Đán và có những chương trình hỗ trợ đột xuất, tạo điều kiện cho người

lao động có hoàn cảnh khó khăn an tâm công tác. Hỗ trợ kinh phí cho người lao động trong các ngày lễ Quốc tế phụ nữ 8/3, phụ nữ Việt Nam 20/10, Quốc tế thiếu nhi 1/6 và Tết Trung Thu, ngày Thương binh Liệt sỹ 27/7…, các hoạt động hiếu hỷ, các hoạt động phong trào thể dục thể thao, tham quan du lịch. Mức hỗ trợ khoảng 100 triệu đồng/năm.

c.Hoạt động đào tạo người lao động:

(Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp):

-Ban quản đốc phân xưởng có trách nhiệm đào tạo tại chỗ tay nghề cho công nhân các phân xưởng theo phương châm vừa làm vừa học để đáp ứng yêu cầu sản xuất.

-Hàng năm, căn cứ kế hoạch đầu tư phát triển, Ban lãnh đạo công ty cử cán bộ, công nhân kỹ thuật tham gia các đợt tập huấn, đào tạo về sử dụng, vận hành… các loại thiết bị, công nghệ mới ngành in và bao bì mà công ty dự định đầu tư để nâng cao trình độ tay nghề cho công nhân và năng lực sản xuất cho công ty.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

(Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng):

-Hàng năm công ty tham gia hỗ trợ các hoạt động nhân đạo, từ thiện, ủng hộ quỹ vì người nghèo, đóng góp các hoạt động xã hội, an ninh trật tự địa phương…, vận động CBCNV tham gia tình nguyện hiến máu nhân đạo theo chủ trương của Nhà nước, Đoàn thể. Kinh phí chi cho hoạt động xã hội năm 2018 khoảng 100 triệu đồng/năm.

III.Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc:

1.Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

1.1.Tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu :

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2017	KẾ HOẠCH NĂM 2018	THỰC HIỆN NĂM 2018	TH2018/ TH2017 (%)	TH2018/ KH2018 (%)
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	34	-	36	106%	-
2	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	18	-	18	100%	-
3	Doanh thu thuần -Doanh thu bao bì carton -Doanh thu In offset	Tỷ đồng - -	113,6 79,5 34,1	120 80 40	116,9 86,8 30,1	103% 109% 88%	97% 108% 75%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,44	8,6	8,53	101%	99%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	6,75	6,88	6,82	101%	99%
6	Nộp Ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	6,4	Theo luật định	6,5	102%	-
7	Chia cổ tức *(%/vốn điều lệ)*	%	20%	18-20 %	20%	100%	100%
8	Lao động bình quân	Người	190	-	180	95%	-
9	Thu nhập bình quân	Triệu đồng / người/tháng	6,3	-	6,5	103%	-
10	Vốn đầu tư phát triển *Tr.đó*: -Thiết bị máy móc	Tỷ đồng	0,50	8	7	-	88%
11	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	Đồng/CP	3.323	-	3.358	101%	-

12	Lợi nhuận ròng/doanh thu thuần (ROS)	%	5,9%	-	5,8%	98%	-
13	Lợi nhuận ròng/vốn chủ sở hữu (ROE)	%	19,8%	-	19%	96%	-
14	Lợi nhuận ròng/tổng tài sản (ROA)	%	10,7%	-	9,6%	90%	-

1.2.Đánh giá kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động SXKD năm 2018:

Năm 2018 công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra trong năm, trong đó:

a.Về doanh thu:

Doanh thu đạt 116,8 tỷ đồng đạt 103% năm 2017 và đạt 97% so với kế hoạch năm 2018. Kết quả cho thấy tốc độ tăng trưởng doanh thu là 3% so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân do sản lượng bao bì caron năm 2018 sản xuất đạt 7,6 triệu m2 tăng so với năm 2017 là 7%, sản lượng in offset năm 2018 sản xuất 115 triệu đơn vị sản phẩm giảm so với năm 2017 là 7%. Tuy nhiên, do giá cả 1 m2 thùng carton cao hơn giá 1 đơn vị sản phẩm in nên doanh thu tăng so với năm 2017 nhưng không đạt kế hoạch đề ra.

b.Về lợi nhuận:

-Lợi nhuận trước thuế năm 2018 đạt 8,53 tỷ đồng *(trong đó lợi nhuận từ hoạt động SXKD là 8,527 tỷ)*, đạt 101% so với năm 2017 và đạt 99% kế hoạch năm.

Nguyên nhân do:

*Giá giấy in và bao bì carton (nguyên liệu chính) trong năm biến động tăng từ 10-15% nên chi phí nguyên vật liệu tăng.

*Lãi suất vay ngân hàng tương đối ổn định, chi phí trả lãi vay thấp.

*Tổ chức sản xuất khoa học, hợp lý giữa các công đoạn trong quá trình sản xuất

*Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, hạn chế thấp nhất sản phẩm hỏng và hao hụt trong sản xuất…

*Các công đoạn trong quá trình sản xuất đều được trang bị máy móc với công nghệ tiên tiến nên năng suất sản phẩm tăng, sản phẩm hỏng và hao hụt ngày càng giảm thấp.

1.3.Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2018 và một số nội dung khác:

-Trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo đúng quy định của Nghị quyết Đại hội cổ đông.

-Trích, nộp thuế GTGT, thuế TNDN, các loại thuế khác đúng, đủ theo luật định.

-Chia cổ tức cho cổ đông năm 2018 là 20% trên vốn điều lệ, đạt 100% so với Nghị quyết ĐHCĐ đề ra. Việc chia cổ tức được thực hiện trong tháng 3 năm 2019 với tổng số tiền chi trả là 3,6 tỷ đồng.

-Thực hiện việc trả thù lao cho HĐQT theo đúng quy định của Nghị quyết Đại hội cổ đông.

-Ban hành Quy chế quản trị nội bộ công ty theo tinh thần Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty cổ phần đại chúng.

1.4.Những tiến bộ, thành tích đạt được năm 2018

Năm	Hình thức khen thưởng	Số quyết định khen thưởng
2018	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định: Công ty đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện nghĩa vụ nộp thuế	Số: 2163/QĐ-UBND ngày 27/6/2018
2018	Giấy chứng nhận của tổ chức BSI chứng nhận: Công ty có hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015	GCN số: FM687092 ngày 07/8/2018

2.Tình hình tài chính:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT NĂM 2018:

TÀI SẢN	*Số cuối năm (VND) (31/12/2017)*	*Số cuối năm (VND) (31/12/2018)*
A.TÀI SẢN NGẮN HẠN	**43.128.492.021**	**50.432.240.229**
I.Tiền và các khoản tương đương tiền	2.935.558.890	4.051.873.723
II.Các khoản phải thu ngắn hạn	22.934.680.770	26.162.169.660
III.Hàng tồn kho	17.201.585.694	20.143.196.846
IV.Tài sản ngắn hạn khác	56.666.667	75.000.000
B.TÀI SẢN DÀI HẠN	**19.958.373.825**	**21.318.977.148**
I.Các khoản phải thu dài hạn		
II.Tài sản cố định	17.574.607.253	20.245.353.388
1.Tài sản cố định hữu hình	17.379.199.784	20.094.189.119
-Nguyên giá	66.200.402.702	75.004.362.735
-Giá trị hao mòn lũy kế	(48.821.202.918)	(54.910.173.616)
2.Tài sản cố định vô hình	195.407.469	151.164.269
III.Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
1.Tài sản dở dang dài hạn	639.269.785	655.342.095
1.Đầu tư tài chính dài hạn	2.000.000.000	2.000.000.000
2.Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(2.000.000.000)	(2.000.000.000)
IV.Tài sản dài hạn khác	1.744.496.787	418.281.665
-Chi phí trả trước dài hạn	1.744.496.787	418.281.665
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**63.086.865.846**	**71.751.217.377**
NGUỒN VỐN		
A.NỢ PHẢI TRẢ	**29.092.341.743**	**35.309.979.503**
I.Nợ ngắn hạn	25.933.341.743	29.205.979.503
II.Nợ dài hạn	3.159.000.000	6.104.000.000
B.VỐN CHỦ SỞ HỮU	**33.994.524.103**	**36.441.237.874**
I.Vốn chủ sở hữu	33.994.524.103	36.441.237.874
II.Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**63.086.865.846**	**71.751.217.377**

-Những chỉ tiêu tài chính cơ bản đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty đều thể hiện sự ổn định và an toàn cho thấy Công ty có hệ thống quản trị tốt và hiệu quả.

-Kết quả trên cho thấy tình hình tài chính của Công ty ổn định, hoạt động kinh doanh đạt kết quả tương đương cùng kỳ năm trước.

3.Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

-Từng bước kiện toàn bộ máy quản lý phòng ban, phân xưởng. Bố trí, sắp xếp lại chức danh, công việc cho cán bộ, nhân viên phòng, phân xưởng để làm việc có hiệu quả hơn.

-Duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 nhằm kiểm soát tốt các quá trình và nâng cao chất lượng sản phẩm. Năm 2018 công ty thực hiện chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 sang phiên bản ISO 9001:2015 được công ty BSI đánh giá và cấp giấy chứng nhận trong tháng 6/2018, hệ thống bước đầu áp dụng có hiệu lực, hiệu quả.

4.Kế hoạch phát triển trong tương lai:

-Củng cố và phát triển thị trường hàng hóa một cách có chọn lọc, đa dạng hóa ngành bao bì giấy, đặc biệt chú trọng bao bì carton, hộp in offset chất lượng cao để nâng cao sức cạnh tranh. Giữ vững khách hàng truyền thống; tìm kiếm khai thác các khách hàng mới, khách hàng tiềm năng trên địa bàn trong và ngoài tỉnh.

-Từng bước đầu tư thiết bị, công nghệ mới tương đối hiện đại trong ngành in offset và bao bì carton để tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành và tăng sức cạnh tranh.

-Đa dạng hóa ngành nghề, sản phẩm, dịch vụ một cách phù hợp, có hiệu quả kinh tế cao

4.1.Chỉ *tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:*

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2018	KẾ HOẠCH NĂM 2019	SO SÁNH (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	116,9	120	103%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,53	8,6	101%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	6,82	6,88	101%
4	Trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế	%/LNST	25%	25%	100%
	Trong đó: - Quỹ đầu tư phát triển	-nt-	*15%*	*15%*	100%
	-Quỹ khen thưởng 7%, phúc lợi 3%	-nt-	*10%*	*10%*	100%
5	Chia cổ tức *(% trên vốn ĐL)*	%	20%	18-20%	100%

4.2.Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019:

a.Về đầu tư thiết bị công nghệ: dự kiến **7** tỷ đồng

Trong đó:

-Đầu tư 01 máy xả, cán lằn carton trên dây chuyền carton sóng

-Đầu tư 01 máy dán thùng carton tự động

-Đầu tư 01 máy in offset 4-5 màu đã qua sử dụng khổ 72x102cm

-Đầu tư 01 máy lấy phôi hộp in offset

-Trang bị hệ thống điều hòa nhiệt độ công nghiệp hiệu TRANE (công nghệ Mỹ) cho phân xưởng in ở cơ sở 2 phường Nhơn Phú

**Và đầu tư một số máy móc thiết bị chuyên dùng khác.*

****Mục đích đầu tư:*** Nâng cấp, đổi mới thiết bị công nghệ, tăng năng lực sản xuất**.**

(Khi tiến hành đầu tư sẽ có dự án/phương án đầu tư trình HĐQT phê duyệt)

b.Về đầu tư xây dựng cơ bản:

-Năm 2019, tiến hành nghiệm thu và thanh quyết toán toán bộ công trình Khu nhà làm việc khối văn phòng và nhà ăn tập thể (3 tầng) và đưa vào sử dụng khi di dời văn phòng làm việc và phân xưởng in lên cơ sở 2 phường Nhơn Phú.

-Tiếp tục thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Bình Định tại Quyết định số 641/QĐ-UBND ngày 04/03/2016 v/v phê duyệt Kế hoạch di dời các kho bãi, cơ sở sản xuất không phù hợp quy hoạch ra khỏi khu vực nội thành thành phố Quy Nhơn. Trong năm 2019, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Định và công ty sẽ tiến hành công tác xác định giá trị đền bù, hỗ trợ theo quy định của Nhà nước. Sau đó, công ty sẽ thực hiện di dời theo kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của công ty và chủ trương của UBND tỉnh.

c.Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có và vốn vay Ngân hàng

5.Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): không

6.Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

6.1.Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

-Về công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường công ty thực hiện tốt, đảm bảo quy định Nhà nước và của công ty. Hàng năm được các đoàn kiểm tra của các cơ quan chức năng đánh giá đạt yêu cầu quy định.

6.2.Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Tuân thủ phương châm lấy nguồn nhân lực làm yếu tố quyết định của mọi sự phát triển. Công ty luôn chú trọng xây dựng chính sách và môi trường làm việc phù hợp nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động phát huy hết khả năng làm việc, sáng tạo, cống hiến của mình. Thực hiện các chương trình thu hút nhân tài đi kèm với chính sách đãi ngộ; kết hợp với hoạt động đào tạo và phát triển nguồn nhân lực hiện có.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

-Hàng năm công ty tham gia hỗ trợ các hoạt động nhân đạo, từ thiện, ủng hộ quỹ vì người nghèo, đóng góp các hoạt động xã hội, an ninh trật tự địa phương…, vận động CBCNV tham gia tình nguyện hiến máu nhân đạo theo chủ trương của Nhà nước, Đòan thể.

IV.Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1.Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty (trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội):

1.1.H*oạt động của Hội đồng quản trị:*

-Hội đồng quản trị (HĐQT) luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm trước cổ đông, thường xuyên giám sát các mặt hoạt động của Ban điều hành về việc tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ, quy chế của công ty và thực hiện các nội dung Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2018, quy định HĐQT đã đề ra.

-Trên cơ sở nhiệm vụ của thành viên HĐQT đã được phân công, Chủ tịch và các thành viên HĐQT đã tích cực triển khai, hoàn thành tốt nhiệm vụ, ban hành các nghị quyết, quyết định, văn bản và chỉ đạo kịp thời đối với hoạt động kinh doanh, góp phần quan trọng thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD), bảo đảm tăng trưởng hiệu quả, bền vững.

-Đồng thời theo dõi các mặt hoạt động của Ban giám đốc, các phòng ban quản lý của Công ty để kịp thời chỉ đạo, đưa ra các định hướng, biện pháp phù hợp, cũng như

tham gia hỗ trợ Ban điều hành một số công tác quan trọng nhằm giải quyết các vấn đề cần thiết theo yêu cầu của đơn vị.

-HĐQT thực hiện đầy đủ các cuộc họp thường kỳ đúng quy định, nhằm đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác tài chính, kế toán… của đơn vị để có biện pháp chỉ đạo kịp thời và định hướng các chính sách phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành tổ chức thực hiện đạt hiệu quả các mặt hoạt động SXKD.

a.Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2018 có 4 phiên họp Hội đồng quản trị:

-Phiên ngày 21/03/2018 *-Phiên ngày 29/06/2018*

-Phiên ngày 28/09/2018 *-Phiên ngày 15/12/2018*

Thành viên Hội đồng quản trị tất cả 5 người tham dự các phiên họp đầy đủ, tỷ lệ 100%

TT	*Thành viên HĐQT*	*Chức vụ*	*Số buổi tham dự họp*	*Tỷ lệ*	*Lý do không tham dự*
1	Nguyễn Nhượng	Chủ tịch HĐQT	4	100%	-
2	Huỳnh Ngọc Oanh	Uỷ viên HĐQT	4	100%	-
3	Trần Ngọc Khánh	Uỷ viên HĐQT	4	100%	-
4	Lê Hồng Niên	Uỷ viên HĐQT	4	100%	-
5	Hồ Thị Bình	Uỷ viên HĐQT	4	100%	-

b.Các Nghị quyết/Quyết định/Văn bản của Hội đồng quản trị:

TT	TÊN VĂN BẢN	SỐ, NGÀY THÁNG	NỘI DUNG
1	Thông báo HĐQT	12/TB-CIB ngày 27/2/2018	V/v chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2017 và tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018
2	Biên bản họp HĐQT	Ngày 21/03/2018	-Thông qua dự thảo tổng kết tình hình SXKD năm 2017, phương hướng hoạt động SXKD năm 2018 và đưa ra một số giải pháp thực hiện mục tiêu, kế hoạch năm 2018. -Chuẩn bị một số công việc, nội dung, tài liệu… cho ĐHCĐ thường niên năm 2018
3	Nghị quyết HĐQT	01/2018/NQ-HĐQT ngày 21/03/2018	-Quyết nghị thống nhất kết quả SXKD 2017, nhiệm vụ kế hoạch, phương hướng hoạt động SXKD 2018 .
4	Báo cáo của HĐQT	02/2018/BC-HĐQT ngày 30/3/2018	-Báo cáo tổng kết tình hình SXKD 2017, phương hướng hoạt động SXKD 2018 trước ĐHCĐ thường niên năm 2018
5	Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2018	01/2018/NQ-ĐHCĐ ngày 30/3/2018	-Thống nhất Báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động SXKD năm 2017 -Thống nhất Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán và Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động SXKD của công ty năm 2017 -Thống nhất Báo cáo kết quả phân phối lợi nhuận

			năm 2017 -Thống nhất Phương án, chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 , trong đó: +Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 +Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 +Phương án hoạt động đầu tư phát triển năm 2018 -Thông qua Tờ trình xây dựng và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty -Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2018 -Thông qua Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty năm 2018
6	Biên bản họp HĐQT	29/6/2018	Đánh giá tình hình hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2018 và triển khai kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2018. Tiếp tục triển khai kế hoạch đầu tư phát triển thiết bị, công nghệ và XDCB năm 2018
7	Biên bản họp HĐQT	28/9/2018	Đánh giá tình hình hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm 2018 và triển khai kế hoạch SXKD 3 tháng cuối năm 2018.
8	Biên bản họp HĐQT	15/12/2018	Đánh giá tình hình hoạt động SXKD năm 2018. Triển khai công việc cuối năm 2018 và chuẩn bị cho kế hoạch SXKD năm 2019.

c.Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không thành lập tiểu ban

1.2.Nh*ững nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2018 :*

a.Tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2017	KẾ HOẠCH NĂM 2018	THỰC HIỆN NĂM 2018	TH 2018/ TH 2017	TH 2018/ KH 2018
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	**18**	-	**18**	100%	-
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	**113,6**	120	**116,9**	103%	97%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	**8,44**	8,6	**8,53**	101%	99%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	**6,75**	6,88	**6,82**	101%	99%
5	Chia cổ tức (%/vốnĐL)	%	**20%**	18-20 %	**20%**	100%	100%

b.V*ề công tác sản xuất kinh doanh:*

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị luôn theo dõi và chỉ đạo kịp thời hình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

-Chỉ đạo phòng kinh doanh phối hợp chặt chẽ các bộ phận sản xuất, kế hoạch và thị trường trong việc xây dựng kế hoạch bán hàng và kế hoạch mua nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, hạn chế thấp nhất nợ xấu xảy ra. Chú trọng tìm kiếm bổ sung các nguồn cung ứng nguyên vật liệu có chất lượng ổn định, giá cả hợp lý để phục vụ sản xuất.

-Chỉ đạo chặt chẽ quá trình sản xuất ở các phân xưởng, thực hành sản xuất tiết kiệm, chống lãng phí, hạn chế thấp nhất hao hụt, hư hỏng trong sản xuất. Thực hiện bảo dưỡng, bảo trì thiết bị đúng quy định nhằm phát huy tốt công suất thiết bị, nhà xưởng. Bảo đảm sản xuất sản phẩm với chi phí hợp lý nhất. Nguyên vật liệu được kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ trước khi đưa vào sản xuất. Sản phẩm được sản xuất theo quy trình, kiểm soát kỹ từng công đoạn, thành phẩm nhập kho bảo đảm chất lượng quy định. Thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 đảm bảo có hiệu lực, hiệu quả nhằm kiểm soát tốt các quá trình sản xuất, đảm bảo sản phẩm đầu ra đạt chất lượng tốt, đáp ứng và thỏa mãn yêu cầu khách hàng.

c.Về công tác tài chính:

-Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, bảo đảm luôn có sự rõ ràng, minh bạch trong mọi hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính. Hàng năm Cty đều thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính và công bố trên phương tiện thông tin đại chúng.

-Bên cạnh việc chỉ đạo công tác hạch toán kế toán đầy đủ, kịp thời, tuân thủ các quy định về pháp lệnh kế toán hiện hành, HĐQT cũng chỉ đạo thực hiện tốt việc khai thác, tạo lập, sử dụng hợp lý nguồn lực tài chính để đáp ứng đủ vốn cho hoạt động kinh doanh, đảm bảo tình hình tài chính của công ty cân đối và ổn định, tìm kiếm các khoản vay Ngân hàng lãi suất thấp để giảm chi phí tài chính.

d.Công tác bảo vệ môi trường:

Công ty thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, đảm bảo quy định Nhà nước và của công ty. Hàng năm được các đoàn kiểm tra của các cơ quan chức năng đánh giá đạt yêu cầu quy định.

e.Thực hiện các chính sách xã hội:

Hàng năm công ty tham gia, ủng hộ các hoạt động nhân đạo, từ thiện với tinh thần lá lành đùm lá rách: hỗ trợ gia đình CBCNV là gia đình thương binh-liệt sỹ nhân ngày 27/7, ủng hộ quỹ vì người nghèo; đóng góp các hoạt động xã hội: hội cựu chiến binh, an ninh trật tự địa phương. Vận động CBCNV tham gia tình nguyện hiến máu nhân đạo hàng năm theo chủ trương của Nhà nước, Đòan thể.

2.Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty:

-HĐQT thường xuyên theo dõi, giám sát hoạt động của Giám đốc công ty và Ban điều hành về thực hiện kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, công tác tài chính, kế toán và việc sử dụng vốn, tài sản của đơn vị. HĐQT nhận thấy trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động SXKD, Giám đốc công ty và Ban điều hành luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định, quy chế nội bộ của công ty, không để xảy ra các sai phạm. Trong quản lý, điều hành luôn bám sát Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên và Nghị quyết của HĐQT và có nhiều giải pháp cơ chế, chính sách linh hoạt phù hợp bảo đảm cho hoạt động SXKD.

-Năm 2018, Giám đốc công ty và Ban Giám đốc điều hành tổ chức hoạt động SXKD có hiệu quả. Mặc dù tình hình SXKD của công ty trong năm gặp nhiều khó khăn, nhưng doanh thu đạt 103% so với cùng kỳ năm trước và đạt 97% so với kế hoạch năm; lợi nhuận trước thuế đạt 101% so với cùng kỳ năm trước và đạt 99% kế hoạch năm. Bên cạnh đó, công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp Ngân sách nhà nước, tham gia đầy đủ các loại hình bảo hiểm, đảm bảo thu nhập cho người lao động trong

doanh nghiệp, thực hiện tốt công tác xã hội, công tác an ninh trật tự, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường…

-Sự chỉ đạo, điều hành của Ban giám đốc đều tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ công ty. Các thành viên Ban giám đốc đều là thành viên HĐQT nên các hoạt động của Ban giám đốc tuân thủ tốt các quy định do HĐQT đề ra.

3.Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

-Cũng cố và giữ vững khách hàng truyền thống; khai thác và mở rộng khách hàng mới, khách hàng tiềm năng trên địa bàn trong và ngoài tỉnh.

-Đầu tư chiều sâu về công nghệ, đa dạng hóa sản phẩm ngành in và bao bì giấy, đặc biệt chú trọng đầu tư sản xuất bao bì carton, hộp in offset chất lượng cao, mẫu mã đẹp có tính cạnh tranh cao.

-Tiếp tục đầu tư nâng cấp, đổi mới, phát triển công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm theo kịp tình hình phát triển kinh tế xã hội trong khu vực và trong cả nước, đáp ứng nhu cầu thị trường bao bì trong nước và xuất khẩu.

-Đầu tư mở rộng mặt bằng nhà xưởng sản xuất phù hợp với sự phát triển quy mô, năng lực sản xuất.

-Đa dạng hóa ngành nghề, sản phẩm và dịch vụ mang lại hiệu quả kinh tế cao.

V.Báo cáo tài chính:

1.*Ý kiến kiểm toán:*

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan về lập và trình bày báo cáo tài chính.

2.*Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán:****Xem tại website www.biprica.com.vn của công ty***

Quy Nhơn, ngày 23 tháng 03 năm 2019

Đại diện theo pháp luật của công ty

Giám đốc

(đã ký)

Nguyễn Nhượng

Nơi nhận:
-Như trên
-Website Cty
-Lưu VPCty